

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN TL
TỈNH HƯNG YÊN
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 04/2024/QĐST-KDTM

TL, ngày 27 tháng 9 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 357, Điều 463, Điều 468, Điều 470 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải hoà giải thành ngày 19 tháng 9 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 02/2024/TLST-KDTM, ngày 19 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận của các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP XDQ

Địa chỉ trụ sở chính: Số sk LVL, phường TH, quận CG, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lưu Trung Th - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Pháp nhân đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Công ty TNHH QLN và khai thác tài sản - Ngân hàng TMCP XDQ (tên viết tắt Công ty MBAMC).

Địa chỉ: Tầng 8, số 3, Liễu Giai, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Hà Anh D - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Quách Mạnh Q - Chức vụ: Giám đốc vùng Miền Bắc - Công ty MBAMC.

Đại diện theo ủy quyền lại:

- Ông Nguyễn Văn Oh - Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ Công ty MBAMC.

Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà MB, số 6 lô 30A Lê Hồng Phong, phường Lạc Viên, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Ông Phạm Sơn H - Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ Công ty MBAMC.

Địa chỉ: Tòa nhà Viettel Hưng Yên, số 537 Nguyễn Văn Linh, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên.

Bị đơn: - Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1989.

- Ông Lê Kim T, sinh năm 1990.

Cùng địa chỉ: Đội 5, thôn LC, xã TL, huyện TL, tỉnh Hưng Yên.

Ông Lê Kim T hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên.

Ông Lê Kim T ủy quyền cho bà Nguyễn Thị D theo Hợp đồng ủy quyền ngày 09/9/2024.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số nợ:

Hai bên thống nhất theo Hợp đồng cho vay số: 0001.22.742.9434879.TD ngày 28/12/2022, tạm tính đến ngày 19/9/2024 bà Nguyễn Thị D và ông Lê Kim T còn nợ Ngân hàng TMCP XDQ số tiền nợ gốc là 4.566.300.000đồng, tiền lãi trong hạn là 152.446.686 đồng, tiền lãi quá hạn là: 520.667. 074 đồng. Tổng số tiền nợ gốc và nợ lãi là 5.239.413.760đồng (*Năm tỉ hai trăm ba mươi chín triệu bốn trăm mười ba ngàn bảy trăm sáu mươi đồng*) và nợ lãi phát sinh theo lãi suất quá hạn thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay đã ký kể từ ngày 20/9/2024 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP XDQ Khoản tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 3.800.000đồng (*Ba triệu tám trăm ngàn đồng chẵn*).

2.2. Về thời hạn trả nợ:

Hai bên thống nhất vợ chồng bà Nguyễn Thị D và ông Lê Kim T sẽ trả cho Ngân hàng TMCP XDQ tổng số tiền nợ gốc và nợ lãi là 5.239.413.760đồng (*Năm tỉ hai trăm ba mươi chín triệu bốn trăm mười ba ngàn bảy trăm sáu mươi đồng*) và nợ lãi phát sinh theo lãi suất quá hạn thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay đã ký kể từ ngày 20/9/2024 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP XDQ, Khoản tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 3.800.000đồng (*Ba triệu tám trăm ngàn đồng chẵn*) vào ngày 30/9/2024. Nếu đến ngày 30/9/2024 bà D thực hiện trả nợ như đã đưa ra, Ngân hàng TMCP XDQ sẽ lập hồ sơ xem xét giảm tiền lãi cho bà D, ông T.

2.3. Về tài sản thế chấp:

Tài sản bảo đảm cho khoản vay theo Hợp đồng thế chấp số 81538.22.742.9434879.BĐ ngày 28/12/2022 là chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 111, tờ bản đồ số 22, diện tích 2.000 m², địa chỉ: Thôn Vũ Xá, xã Dương Quang, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CX 487223 do UBND thị xã MH, tỉnh Hưng Yên cấp

ngày 13/07/2021 cho ông Khúc Xuân N, sinh năm 1979 và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1982; cùng địa chỉ: phường NH, thị xã MH, tỉnh Hưng Yên. Ngày 11/3/2022 chuyển nhượng toàn bộ quyền sử dụng đất này cho ông Lê Kim T, sinh năm 1990 và vợ là bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1989, cùng địa chỉ: Thôn LC, xã TL, huyện TL, tỉnh Hưng Yên theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 1566, quyền số 02/2022TP/CC-SCC/HĐGD ngày 08/03/2022 của Văn phòng công chứng Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.

Trường hợp bà D, ông T không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng TMCP XĐQ được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 111, tờ bản đồ số 22, diện tích 2.000 m², địa chỉ: Thôn VX, xã DQ, thị xã MH, tỉnh Hưng Yên để thu hồi nợ.

Trường hợp số tiền thu hồi sau khi xử lý tài sản bảo đảm trên không đủ để trả nợ cho Ngân hàng TMCP XĐQ, thì bà Nguyễn Thị D và ông Lê Kim T tiếp tục phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền còn thiếu.

2.4. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ:

Bà Nguyễn Thị D và ông Lê Kim T sẽ trả cho Ngân hàng TMCP XĐQ khoản tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 3.800.000đồng (*Ba triệu tám trăm ngàn đồng chẵn*) vào ngày 30/9/2024.

2.5. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị D và ông Lê Kim T phải chịu 56.639.706đồng (*Năm mươi sáu triệu sáu trăm ba chín ngàn bảy trăm linh sáu đồng*) án phí sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng TMCP XĐQ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 56.395.000đ (*Năm mươi sáu triệu ba trăm chín năm ngàn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu: BLTU/24 số: 0001007 ngày 19/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện TL, tỉnh Hưng Yên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- Các đương sự;
- VKSND huyện TL;
- Chi cục THA DS huyện TL;
- Phòng KTNV Tòa án tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lý

